**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ THANH HÓA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 78/2023/HS-ST Ngày: 17/01/2023

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

* ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hào *Các hội thẩm nhân dân:* 1*.* Bà Nguyễn Thị Thưởng

2. Ông Phạm Văn Tiến

* ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Dung - KiÓm s¸t viªn

Ngày 17/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

**Lê Xuân C** - Sinh năm:1973; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân Cang và bà: Dương Thị Mai; vợ: Nguyễn Thị Hải và có 02 con (con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/11/2011, Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý”, ra trại ngày 15/6/2016. (Đã chấp hành xong các hình phạt); Bị bắt tạm giữ từ 23/9/2022, đến ngày 28/9/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Lương Thị L - Sinh năm 1994(vắng).

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. **Người làm chứng**:

* Anh Mai Trọng K – Sinh năm 1986(vắng).

Trú tai: Phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

* Anh Lê Văn D – Sinh năm 1991(vắng).

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma tuý để sử dụng nên vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 22/9/2022, Lê Văn D, sinh năm 1991, trú tại thôn Nam Bằng 1, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô Vision BKS 35B2-379.26 đến nhà rủ Mai Trọng K, sinh năm 1986, trú tại phố Phú Ân, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá cùng nhau đi mua ma tuý để sử dụng. Trước đó, trên đường đi, D đã mua sẵn 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất, sau khi đón Khoẻ. Duẩn điều khiển xe máy chở Khoẻ đi đến nhà của Lê Xuân C để mua ma tuý. Khi đến đầu ngõ, Duẩn đưa cho Khoẻ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) rồi ngồi đợi bên ngoài còn Khoẻ đi bộ vào gọi Cường bán cho 01 gói (tép) ma tuý. Nghe thấy Khỏe gọi, Cường ở trong nhà lấy 01 gói ma tuý đưa qua cửa sổ bên hông nhà cho Khoẻ rồi nhận 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Khoẻ quay ra rồi cùng Duẩn đi tìm nơi để sử dụng, khi cả hai đang đi trên đường bờ đê thuộc phố 8, phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá thì bị Công an phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá phát hiện, kiểm tra thu giữ: Tại chỗ Mai Trọng Khỏe đã tự giác giao nộp 01 (một) gói giấy màu trắng, kích thước (0,5x1)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà và khai nhận gói giấy trên là ma túy vừa mua của Lê Xuân C với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Lê Văn Duẩn tự giác giao nộp 01 (một) xi lanh và 01 (một) lọ nước cất (đều chưa qua sử dụng), đồng thời khai nhận số tiền 200.000 đồng Khỏe sử dụng để mua ma túy là của D đưa cho K.

Ngày 23/9/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Xuân C thu giữ dưới gầm tủ lạnh tại góc nhà tầng một có 01 (một) gói giấy, kích thước (0,5x1)cm, bên trong chứa chất cục bột màu trắng. Lê Xuân C khai nhận là ma tuý loại Heroine, C cất giấu để bán kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 3310/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

* Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong do Công an phường Thiệu Dương phát hành, mặt trước có ghi “Mai Trọng Khoẻ + Lê Văn Duẩn” niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,026g (không phẩy không hai sáu gam), loại: Heroine.
* Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Thanh Hoá phát hành, mặt trước có ghi “vụ Lê Xuân Cường” niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng là 0,105g (không phẩy một không năm gam), loại: Heroin.

Về nguồn gốc ma túy Lê Xuân Cường khai nhận: Chiều tối ngày 21/9/2022, Cường đi đến ngã năm Đình Hương, phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa hỏi mua của 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi, không rõ tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy Cường đem về nhà chia nhỏ thành 02 gói với mục đích bán lại kiếm lời. Sáng ngày 22/9/2022, Cường đã bán cho Mai Trọng

Khỏe 01 gói với giá 200.000 đồng, gói còn lại chưa kịp bán thì bị Công an khám xét nhà thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá đã truy tố Lê Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Về hình phạt VKS đề nghị xử phạt Lê Xuân Cường mức án từ 30 – 33 tháng tù; Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện

VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm

được trở về với gia đình và xã hội.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì.

1. Về hành vi phạm tội:

Khoảng 06h40’ ngày 22/9/2022, tại phố 8, phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Lê Xuân C đã có hành vi bán trái phép 0,026 gam Heroine cho Mai Trọng K với giá 200.000đ. Ngoài ra tại nơi ở, cơ quan điều tra thu giữ của Cường 01 gói chất cục bột màu trắng có tổng trọng lượng 0,105 gam là ma túy, loại Heroine với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Heroine Lê Xuân C mua bán trái phép là: 0,131gam loại Heroine.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Lê Xuân C có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng.

1. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo nhận thức rõ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn kiếm tiềm một cách nhanh nhất bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Lê Văn D và Mai Trọng K đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”, tuy nhiên căn cứ kết luận giám định thì khối lượng ma tuý (loại Heroin), mà D và K tàng trữ dưới 0,1g nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thanh Hoá Quyết định xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) cân tiểu ly màu đen; 01 (một) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.430.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 200.000đ là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000đ. Số tiền còn lại 3.230.000 đồng và 02 điện thoại di động không phải là vật chứng vụ án, nên trả lại cho Lê Xuân Cường là phù hợp.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 35B2-379.26 thu giữ của Lê Văn D là xe máy của chị Lương Thị L (vợ của D) cho D mượn để đi lại. Việc D sử dụng xe máy làm phương tiện đi mua ma túy chị L không biết, không liên quan, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị Lương Thị L, do đó HĐXX không xem xét.

1. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST qui định của pháp luật. *Vì các lẽ trên,*

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Xuân C 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2022.

Vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Phan Nghĩa Hiệp, Lê Ngọc Tuyên.
* Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm.
* Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nước cất.
* Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử màu đen.
* Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền 3.430.000đ đang tạm giữ của bị cáo.
* Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Realme, màu xám, Imel: 865496050301211, điện thoại kèm sim.
* Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia, màu trắng đen, Imel: 359835018366164, điện thoại kèm sim.
* Trả lại cho bị cáo số tiền 3.230.000đ.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 50/2023/THA ngày 28/12/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận***:

* Người tham gia tố tụng;
* TAND tỉnh Thanh Hóa;
* VKSND tỉnh Thanh Hóa;
* VKSND TP. Thanh Hóa;
* Công an TPTH;
* Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
* Chi cục THADS TPTH;
* Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký) Phạm Văn Hào**